

**QUYẾT ĐỊNH**  
**về việc thành lập Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú**  
**trực thuộc Đảng ủy xã An Phú**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã);
- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số 2001-QĐ/TU, ngày 17/6/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thành lập Đảng bộ xã An phú;
- Căn cứ Đề án số 32-ĐA/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy về thành lập các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; kết thúc hoạt động Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp cơ sở);
- Căn cứ Nghị Quyết số 07, 08, 09, 10/NQ-HĐND, ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã An Phú về thành lập Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm phục vụ Hành chính công xã An Phú và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Phú về việc thành lập Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã An Phú;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Phú, khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng tại Tờ trình số 06-TTr/BXDD ngày 01/7/2025 về việc thành lập Chi bộ Ủy ban nhân dân và Chi bộ các cơ quan Đảng xã An Phú,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú với 63 đảng viên hiện đang công tác tại các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (Có danh sách đảng viên kèm theo).

Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú được sử dụng khuôn dấu riêng.



**Điều 2.** Chỉ định Chi uỷ viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú, nhiệm kỳ 2025-2030, gồm các 07 đồng chí có tên sau:

**\* Chi uỷ Chi bộ: 07 đồng chí**

1. Đồng chí Võ Thị Thu Vân
2. Đồng chí Bùi Thanh Minh
3. Đồng chí Trần Ngọc Xôn
4. Đồng chí Lê Thị Thanh Nga
5. Đồng chí Trần Anh Dũng
6. Đồng chí Nguyễn Thị Thùy Dung
7. Đồng chí Nguyễn Hoài Vũ

**\* Bí thư chi bộ:** Đồng chí Võ Thị Thu Vân

**\* Phó Bí thư chi bộ:** Đồng chí Bùi Thanh Minh

**Điều 3.** Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú thực hiện theo Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;

Cấp uỷ Chi bộ Ủy ban nhân dân xã An Phú có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc, tham mưu cấp uỷ có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chi bộ theo đúng quy định.

**Điều 4.** Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (b/c),
- Phòng TCD, ĐV BTC Tỉnh uỷ,
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ,
- Như Điều 3,
- Lưu VP, Ban XDĐ.



**Võ Thành Vĩnh**

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHI BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN PHÚ**

(Kèm theo Quyết định số 40 -QĐ/ĐU ngày 01/7/2025  
của Đảng uỷ xã An Phú)

| STT | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Chức vụ, đơn vị công tác                     | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
| 1   | Võ Thị Thu Vân         | 8/2/1979              | Phó chủ tịch UBND                            |         |
| 2   | Trần Ngọc Xôn          | 9/11/1975             | Phó chủ tịch UBND                            |         |
| 3   | Nguyễn Thị Minh Thương | 27/07/1989            | Phó chủ tịch HĐND                            |         |
| 4   | Lê Thị Thanh Nga       | 26/01/1980            | Trưởng Phòng Văn hoá xã hội                  |         |
| 5   | Bùi Thanh Minh         | 10/11/1981            | Trưởng Phòng Kinh tế hạ tầng                 |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thùy Dung   | 10/08/1993            | Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ công     |         |
| 7   | Bùi Nhật Minh          | 10/12/1982            | Phó Ban pháp chế, HĐND                       |         |
| 8   | Trần Thanh Trọng       | 1/10/1974             | Phó Ban KTXH                                 |         |
| 9   | Nguyễn Quốc Tự         | 10/02/1970            | Phó Trưởng Phòng Văn hoá xã hội              |         |
| 10  | Phạm Anh Tuấn          | 4/10/1983             | Phó Trưởng Phòng Văn hoá xã hội              |         |
| 11  | Phan Thành Sơn         | 21/12/1985            | Phó Trưởng Phòng Kinh tế hạ tầng             |         |
| 12  | Nguyễn Hoài Vũ         | 12/29/1985            | Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công       |         |
| 13  | Trần Anh Dũng          | 10/19/1986            | Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND              |         |
| 14  | Nguyễn Thị Châu Mỹ     | 11/10/1981            | Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND              |         |
| 15  | Đình Công Hoàng        | 02/9/1979             | Phó Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ công |         |
| 16  | Phạm Viết Hải          | 09/02/1983            | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng            |         |
| 17  | Phạm Thị Thanh         | 10/04/1986            | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng            |         |
| 18  | Lư Thị Thu Phương      | 7/24/1990             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng            |         |



| STT | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Chức vụ, đơn vị công tác               | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------|----------------------------------------|---------|
| 19  | Nguyễn Văn Tiến        | 20/12/1969            | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 20  | Bùi Báu                | 15/10/1968            | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 21  | Đoàn Văn Thanh         | 4/12/1974             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 22  | Võ Thị Hà              | 6/4/1977              | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 23  | Phạm Thị Hồng Phương   | 5/5/1980              | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 24  | Hà Văn Thơm            | 2/9/1979              | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 25  | Võ Thị Hiền            | 11/1/1981             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 26  | Tạ Thị Bích Lũy        | 1/10/1984             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 27  | Trần Minh Đệ           | 4/26/1983             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 28  | Lê Thị Hồng Thu        | 9/2/1988              | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 29  | Cao Minh Tổng          | 8/10/1972             | Chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng      |         |
| 30  | Lương Hữu Phúc         | 7/7/1983              | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 31  | Phan Văn Đạo           | 11/11/1976            | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 32  | Cao Thu Anh Thu        | 15/9/1979             | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 33  | Huỳnh Thị Kim Hà       | 26/9/1982             | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 34  | Lê Thị Thu Hiền        | 5/7/1985              | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 35  | Nguyễn Thị Thu Thảo    | 1/20/1985             | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 36  | Nguyễn Công Tân        | 22/12/1983            | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 37  | Huỳnh Thị Nguyệt Lan   | 4/2/1971              | Chuyên viên Phòng Văn hoá xã hội       |         |
| 38  | Dương Thị Nga Phước    | 12/11/1983            | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công |         |
| 39  | Nguyễn Thị Tuyết Sương | 1/1/1984              | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công |         |
| 40  | Nguyễn Thị Vũ Nhi      | 4/4/1985              | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công |         |
| 41  | Nguyễn Thế Anh         | 9/12/1984             | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công |         |



| STT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Chức vụ, đơn vị công tác                  | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------|-------------------------------------------|---------|
| 42  | Lê Minh Thuận       | 22/12/1984            | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công    |         |
| 43  | Hồ Xuân Hương       | 22/6/1987             | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công    |         |
| 44  | Nguyễn Ánh Dương    | 15/6/1989             | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công    |         |
| 45  | Huỳnh Thị Kim Dung  | 16/8/1987             | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công    |         |
| 46  | Võ Hồng Vi          | 11/3/1995             | Chuyên viên, Trung tâm hành chính công    |         |
| 47  | Nguyễn Thanh Lộc    | 9/24/1974             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 48  | Lê Đình Dũng        | 2/3/1983              | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 49  | Lê Văn Chiến        | 1/8/1974              | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 50  | Bùi Diệu            | 12/3/1966             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 51  | Phan Tuấn Hải       | 27/8/1970             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 52  | Phạm Thị Kim Tuấn   | 28/7/1981             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 53  | Trần Thứ Đạt        | 14/10/1980            | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 54  | Nguyễn Văn Tiến     | 10/8/1981             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 55  | Nguyễn Đình Hữu     | 11/4/1983             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 56  | Nguyễn Thị Mai Liễu | 1/11/1987             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 57  | Đinh Thị Hồng Ảnh   | 28/3/1989             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 58  | Nguyễn Thị Mai Linh | 9/3/1982              | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 59  | Trần Thị Vãn        | 6/29/1989             | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 60  | Lâm Thị Ngọc Diễm   | 17/11/1994            | Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND         |         |
| 61  | Trần Trung Tạo      | 09/03/1980            | Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công |         |
| 62  | Huỳnh Văn Đạo       | 4/13/1979             | Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công |         |
| 63  | Võ Thị Hồng Hạnh    | 3/30/1979             | Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công |         |